

UBND XÃ TUẦN GIÁC
TRƯỜNG TH SỐ 1 QUÀI NỪA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43/BC-THS1QN

Quài Nừa, ngày 03 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO

đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2025 và giai đoạn 2021-2025; xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2026 lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐÀO TẠO NĂM 2024; THỰC HIỆN 6 THÁNG NĂM 2025 VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2025.

I. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2024, 6 tháng đầu năm 2025 và ước cả năm 2025.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển giáo dục:

* Năm 2024

a) Quy mô trường, lớp, học sinh

Số lớp: 15 lớp đạt 100% so với kế hoạch giao

Chia theo từng khối lớp

Khối lớp	KH giao (theo QĐ 117/PGD ngày 25/7/2024)		Thực hiện của trường			Tăng, giảm so với năm học 2023-2024	Tăng, giảm so với kế hoạch giao
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	HS/lớp		
Lớp 1	3	81	3	79	26,3	Tăng 3	Giảm 2
Lớp 2	3	76	3	76	25,3	Giảm 12	0
Lớp 3	3	88	3	88	29,3	Tăng 8	0
Lớp 4	3	80	3	81	27,3	Giảm 7	Tăng 1
Lớp 5	3	88	3	89	29,7	Tăng 10	Tăng 1
Tổng số	15	413	15	413	27,6	Tăng 02	

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo					Ghi chú
				Th.sĩ	ĐH	CD	TC	Khác	
CBQL	01	01	0		01				Đủ
GV	22	17	11		21	01			Đủ loại hình GV .Đảm bảo tỉ lệ 1,5 GV/lớp
NV	05	04	03		02	01	01	01	Đủ
Tổng	28	20	24		24	02	01	01	

b) Tỷ lệ huy động trẻ em/số học sinh đúng độ tuổi

+ Tỷ lệ huy động dân số 6 tuổi vào lớp 1: 83/83 đạt 100%;

+ Tỷ lệ huy động dân số 6-10 tuổi học tiểu học: 420/420 đạt 100%

c) Kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

Làm tốt công tác điều tra, cập nhật dữ liệu hoàn thiện bộ hồ sơ phổ cập giáo dục đúng thời gian quy định. Thẩm định cấp Tỉnh xã đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3, XMC đạt mức độ 2.

d) Tình hình duy trì sĩ số, học sinh bỏ học, chuyển trường.

Duy trì sĩ số 413/413 đạt 100%. Trong năm 2024 không có học sinh bỏ học. Không có học sinh chuyển trường.

e) Chất lượng hai mặt giáo dục học sinh

Tổng số học sinh 413. Số HS tham gia đánh giá: 401 học sinh

- Học tập.

STT	Khối	TSHS tham gia đánh giá	HTXS	HTT	HT	CHT	Ghi chú
	Tổng	401	82	198	90	31	

- Năng lực

STT	Khối	TSHS tham gia đánh giá	Tốt	Đạt	CCG	Ghi chú
	Tổng	401	139	230	32	

- Phẩm chất

STT	Khối	TSHS tham gia đánh giá	Tốt	Đạt	CCG	Ghi chú
	Tổng	401	134	260	7	

*** 6 tháng đầu năm 2025**

a) Quy mô trường, lớp, học sinh

Số lớp: 15 lớp đạt 100% so với kế hoạch giao. Số học sinh hiện có: 414 học sinh.

Chia theo từng khối lớp

Khối lớp	Năm 2024	6 tháng đầu năm 2025	HS/lớp	Tăng, giảm (so với năm 2024)	Nguyên nhân
1	79	79	26,3	0	
2	76	76	25,3	0	
3	88	88	29,3	0	
4	81	82	27,3	Tăng 1	1 HS chuyển đến
5	89	89	29,7	0	0
Cộng	413	414	27,3	0	

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo					Ghi chú
				Th.sĩ	ĐH	CĐ	TC	Khác	
CBQL	01	01	0		01				Đủ
GV	22	17	11		21	01			Đủ loại hình GV .Đảm bảo tỉ lệ 1,5 GV/lớp
NV	05	04	03		02	01	01	01	Đủ
Tổng	28	20	24		24	02	01	01	

b) Tỷ lệ huy động trẻ em/số học sinh đúng độ tuổi

+ Tỷ lệ huy động dân số 6 tuổi vào lớp 1: 83/83 đạt 100%;

+ Tỷ lệ huy động dân số 6-10 tuổi học tiểu học: 420/420 đạt 100%.

c) Kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

Làm tốt công tác điều tra, cập nhật dữ liệu hoàn thiện bộ hồ sơ phổ cập giáo dục đúng thời gian quy định. Thẩm định cấp Tỉnh xã đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3, XMC đạt mức độ 2.

d) Tình hình duy trì sĩ số, học sinh bỏ học, chuyển trường.

Duy trì sĩ số 414/414 đạt 100%. Trong 6 tháng đầu năm 2025 không có học sinh bỏ học. Có 01 học sinh chuyển đến.

e) Chất lượng hai mặt giáo dục học sinh

Tổng số học sinh 414. Số học sinh tham gia đánh giá: 401 học sinh

*** Về học tập**

Khối	TSHS	Số hs ĐG	Mức đánh giá							
			HTXS		HTT		HT		CHT	
			SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	79	76	29	38.2	26	34.2	20	26.3	1	1.3
2	76	75	21	28.0	28	37.3	26	34.7		
3	88	85	26	30.6	20	23.5	39	45.9		
4	82	79	23	29.1	21	26.6	35	44.3		
5	89	86	25	29.1	29	33.7	32	37.2		
Tổng	414	401	124	30.9	124	30.9	152	37.9	1	0.2

*** Về Phẩm chất, năng lực:** 99,8% học sinh được đánh giá từ mức đạt trở lên.

*** Khen thưởng học sinh cuối năm:**

Khen thưởng học sinh xuất sắc: $124/401 = 30,9\%$

Khen thưởng học sinh có thành tích tiêu biểu: $124/401 = 30,9\%$

*** Ước 6 tháng cuối năm 2025**

a) Quy mô trường, lớp, học sinh

Số lớp: 15 lớp đạt 100% so với kế hoạch giao

Số học sinh: 379 học sinh.

Chia theo từng khối lớp: Khối lớp 1: 3 lớp = 55 học sinh, khối lớp 2: 3 lớp = 79 học sinh, khối lớp 3: 3 lớp = 76 học sinh, khối lớp 4: 3 lớp = 88 học sinh, khối lớp 5: 3 lớp = 81 học sinh.

b) Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo					Ghi chú
				Th.sĩ	ĐH	CD	TC	Khác	
CBQL	01	01	0		01				Đủ
GV	22	17	11		21	01			Đủ loại hình GV .Đảm bảo tỉ lệ 1,5 GV/lớp
NV	05	04	03		02	01	01	01	Đủ
Tổng	28	20	24		24	02	01	01	

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị:

- Khối phòng học:

Tổng số phòng học	Tỷ lệ phòng học/lớp	Phòng kiên cố	Bán kiên cố	Phòng tạm
15	100%	15	0	0

- Khối phòng phục vụ học tập

TS	Khối phòng phục vụ học tập										
	Phòng đa chức năng	Phòng giáo dục thể chất	Phòng Âm nhạc	Phòng Mỹ thuật	Phòng Ngoại Ngữ	Phòng học Tin học	Phòng HĐ Đội	Phòng hỗ trợ HS KT	Phòng Thư viện	Phòng thiết bị	Nhà đa năng
	01	0	01	01	01	01	01	0	01	01	01

- Khối phòng hành chính

TS phòng	Khối phòng hành chính						
	Phòng hội đồng	Phòng hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng	Phòng giáo viên	Phòng y tế học đường	Kho	Phòng bảo vệ
	01	01	01	01	01	02	01

- Nhà vệ sinh cho giáo viên và học sinh

Số nhà vệ sinh kiên cố	Bán kiên cố	Tạm	Số học sinh/ngăn
05	05	0	28

- Nhà để xe: Nhà để xe cho giáo viên, học sinh: 02;

- Có hệ thống công trình nước đảm bảo hợp vệ sinh.
- Thiết bị dạy học: Nhà trường có kế hoạch sử dụng và bảo quản trang thiết bị dạy và học; làm tờ trình đề nghị cấp trên bổ sung thiết bị dạy học hiện đại, sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Tính đến thời điểm này đã có 19 máy chiếu đa năng, 33 máy vi tính (08 máy vi tính dùng cho văn phòng, và 25 máy vi tính dùng cho dạy và học)

100% số phòng học đã được trang bị bảng chống loá.

Phòng thư viện, thiết bị nhà trường có đầy đủ hồ sơ sổ sách, hồ sơ theo dõi, cập nhật mượn sử dụng và trả đầy đủ. Hàng năm đều được bổ sung mua sắm những đồ dùng, sách chuyên môn, tham khảo tối thiểu cần thiết.

Quản lý tài sản đảm bảo đúng nguyên tắc. Thực hiện chế độ công khai, dân chủ. Xây dựng và triển khai kịp thời quy chế dân chủ trong trường học.

Tổ chức cho cán bộ giáo, nhân viên nâng cao tinh thần trách nhiệm trong quản lý tài sản vì vậy, trong trường đã không xảy ra tình trạng hư hao, mất mát.

Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng tiêu chí trường chuẩn quốc gia, an toàn trường học

3. Công tác quản lý, chỉ đạo và các hoạt động chuyên môn: Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá

Nhà trường đã chủ động trong xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo đủ các tiết học theo quy định của Bộ GD&ĐT và các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp tổ, cấp trường, cấp cụm trường theo hướng nghiên cứu bài học.

Thành lập đoàn tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

Tiếp tục quan tâm tới chất lượng các môn Ngoại ngữ, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật; Khoa học, Lịch Sử- Địa Lý. Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên căn cứ nội dung sách giáo khoa, sách giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với khả năng nhận thức và kỹ năng đọc, viết của học sinh. Không để xảy ra hiện tượng dạy quá tải, đưa kiến thức nâng cao ngoài sách giáo khoa vào giảng dạy gây khó khăn cho học sinh.

Sử dụng mạng trực tuyến ứng dụng trong tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, dạy học trực tuyến cho giáo viên.

Số giáo viên có trình độ tin học chứng chỉ A trở lên: 22/22 đạt 100%

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, quản trị nhà trường và tổ chức các hoạt động giáo dục, kiểm tra, đánh giá. Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho CBQL, giáo viên. Các phòng làm việc đều có máy tính nối mạng. Phòng dạy Tin học, Ngoại ngữ được lắp đầu chiếu đa năng, các máy tính được kết nối mạng. 100% giáo viên có máy tính phục vụ cho công tác khai thác công nghệ thông tin trong tự bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

Khuyến khích cán bộ giáo viên khai thác, sử dụng mạng Internet, các phần mềm hỗ trợ trong quản lý và giảng dạy.

Xây dựng kế hoạch kho tư liệu, nhiều cán bộ, giáo viên tích cực tham gia soạn,

giảng có ứng dụng công nghệ thông tin, trình chiếu trên mạng Internet.

Tổ chức các chuyên đề đều lồng ghép ứng dụng công nghệ thông tin thông qua các clip, bài giảng điện tử giúp cho tiết học hiệu quả, khai thác, mở rộng kiến thức.

Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt định kỳ gắn với nội dung thực tế giảng dạy; tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, sinh hoạt theo cụm trường và chuyên đề nhằm nâng cao năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên.

Tổ chức cho giáo viên thực hiện linh hoạt các hình thức dạy học như dạy học theo nhóm, dạy học qua trò chơi, trải nghiệm – khám phá, ứng dụng CNTT và bài giảng điện tử để phát huy tính chủ động, tích cực của học sinh.

Tăng cường chỉ đạo đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học. Giáo viên được tập huấn thường xuyên về đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ, xây dựng bài kiểm tra theo mức độ nhận thức (nhận biết – thông hiểu – vận dụng – vận dụng cao).

Tập trung chỉ đạo đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT, đảm bảo khách quan, công bằng, phản ánh đúng sự tiến bộ của học sinh qua từng giai đoạn học tập. Giáo viên tích cực vận dụng các phương pháp đánh giá mới như: đánh giá qua sản phẩm học tập, đánh giá qua hồ sơ học tập, đánh giá qua hoạt động nhóm và quan sát.

Triển khai xây dựng ngân hàng câu hỏi đánh giá định kỳ theo cấp độ nhận thức và theo từng môn học. Tổ chức rà soát, điều chỉnh kế hoạch kiểm tra, đánh giá học sinh tiểu học phù hợp với tình hình thực tế lớp học và yêu cầu mới trong Chương trình GDPT 2018.

Đẩy mạnh kiểm tra nội bộ về việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học; kiểm tra việc sử dụng hồ sơ đánh giá học sinh, tăng cường giám sát việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đảm bảo giáo viên không dạy quá tải, không dạy trước chương trình.

Phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc hỗ trợ đánh giá sự tiến bộ của học sinh tại nhà và quá trình học tập để điều chỉnh hoạt động giáo dục phù hợp.

4. Thuận lợi, khó khăn

*** Thuận lợi**

Trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp, các ngành, đặc biệt của Phòng GD&ĐT; sự giúp đỡ và ủng hộ của Đảng ủy xã và chính quyền, nhân dân địa phương. Nhà trường luôn có sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành, đoàn thể trong nhà trường.

Tập thể CB-GV-CNV đoàn kết, có ý thức cao trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học, thống nhất ý chí hành động trong mọi công việc.

Huy động 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp. Học sinh ngoan ngoãn, có tinh thần đoàn kết, có ý thức học tập, tỉ lệ chuyên cần cao.

Cơ sở vật chất đã đảm bảo cho hoạt động dạy và học.

*** Khó khăn**

Một số giáo viên chưa tích cực đổi mới hình thức tổ chức hoạt động và phương

pháp dạy học, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn chưa linh hoạt.

Một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục.

Hơn 90% học sinh là con em dân tộc, kỹ năng sử dụng tiếng Việt còn hạn chế, nhận thức không đồng đều.

5. Đánh giá chung

Được sự quan tâm chỉ đạo của Phòng GD&ĐT, các cấp ủy Đảng, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể từ huyện đến xã; cùng với sự nỗ lực của đội ngũ thầy cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục và toàn thể học sinh trong nhà trường đã đạt được những kết quả, đó là:

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, triển khai các cuộc vận động, phong trào lớn của trường đi vào chiều sâu, thực chất hơn. Hệ thống quản lý giáo dục của nhà trường được củng cố và phát huy được vai trò của mình. Nhiều phong trào đã tổ chức và tham gia đạt kết quả cao. Hệ thống mạng lưới trường lớp đảm bảo nhu cầu học tập của con em tại địa phương. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học được tăng cường và bổ sung. Giữ vững và phát triển trường đạt tiêu chí xanh-sạch-đẹp-an toàn, trường học thân thiện, học sinh tích cực.

Nhận thức đúng đắn của CB-GV-CNV và học sinh trong việc dạy và học, tích cực bồi dưỡng, tham gia tập huấn về Chương trình giáo dục phổ thông mới. Phong trào thi đua dạy - học tập, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên.

Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục luôn được quan tâm bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao năng lực quản lý và giảng dạy. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy được quan tâm đầu tư và thực hiện có hiệu quả.

Công tác tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc chương trình dạy học, nội dung giáo dục và đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới sinh hoạt chuyên môn, đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, góp phần tích cực để nâng cao chất lượng dạy và học; Công tác giáo dục cho người dân tộc luôn được quan tâm đúng mức, nhà trường luôn quan tâm chăm lo và tạo điều kiện tốt cho con em người dân tộc và học sinh khuyết tật học hòa nhập; Thực hiện công bằng trong giáo dục. Bên cạnh đó, còn chú trọng đến việc giáo dục toàn diện cho học sinh và phòng chống, ngăn ngừa có hiệu quả các tệ nạn xã hội xâm nhập học đường. Tổ chức triển khai và thực hiện tốt công tác bồi dưỡng học sinh mũi nhọn, học sinh năng khiếu nhằm tạo tiền đề cho công tác bồi dưỡng nhân tài. Rèn luyện học sinh chưa đạt có hiệu quả. Chất lượng giáo dục ngày càng được đảm bảo vững chắc, tỷ lệ học sinh trên chuẩn tăng cao, giảm dần học sinh chưa đạt chuẩn, không có học sinh lưu ban, bỏ học.

Công tác phổ cập giáo dục 6-14 tuổi được đặc biệt quan tâm thực hiện; công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, đi vào chiều sâu, đạt tỷ lệ đảm bảo kết quả vững chắc cho những năm tiếp theo.

Công tác xã hội hóa giáo dục đã được quan tâm và đạt hiệu quả cao, phát huy mạnh mẽ vai trò nòng cốt của nhân dân trong phát triển giáo dục của địa phương; phát huy tốt vai trò của các đoàn thể trong nhà trường.

Công tác tài chính thực hiện tốt việc thu, chi kinh phí theo quy định; sử dụng

kinh phí đúng mục đích, hiệu quả; thực hiện chi trả đầy đủ và kịp thời mọi chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong trường; đầu tư mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ tốt công tác dạy và học. Hệ thống công nghệ thông tin được quan tâm đầu tư, nâng cấp, xây dựng đơn vị trường học có website và hoạt động thường xuyên.

II. Dự ước tình hình thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2025 (Năm học 2025-2026).

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường, phấn đấu duy trì và giữ vững các tiêu chí đạt chuẩn quốc gia.

Phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học, huy động đạt 100% học sinh 6 đến 11 tuổi ra lớp, duy trì giữ vững các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 3, Xóa mù chữ mức độ 2.

*** Dự ước kết quả thực hiện**

Nhà trường tích cực tham mưu với các cấp đầu tư tu sửa cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục, giữ vững các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng mức độ 3.

Tỷ lệ HS đi học chuyên cần đạt 98% trở lên.

Tỷ lệ GV đạt chuẩn về trình độ đào tạo là 95%.

Tỷ lệ GV đạt giáo viên giỏi cấp trường là 70%, cấp tỉnh 5%.

Tỷ lệ CBQL (từ tổ trưởng CM trở lên) đã qua đào tạo bồi dưỡng CB quản lý đạt 100%.

Nhà trường xây dựng kế hoạch và có lộ trình tham mưu với các cấp đầu tư kinh phí xây dựng CSVC, mua sắm đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học, cải tạo cảnh quan môi trường đảm bảo duy trì các tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

Tổng số lớp, số HS: 15 lớp = 380 HS

*** Tỷ lệ huy động:** Tỷ lệ huy động số dân trong độ tuổi thuộc khu vực tuyển sinh đến trường đạt 100%. Trong đó

Tỷ lệ học sinh 6 tuổi vào lớp 1: 100%

Tỷ lệ học sinh 6-10 tuổi học tiểu học: $397/397 = 100\%$

Tỷ lệ học sinh chuyên cần đạt 98% trở lên; tỷ lệ học sinh bỏ học: 0%.

*** Chất lượng giáo dục:**

Dự kiến chất lượng năm 2025-2026.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học: $299/299 = 100\%$

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: $81/81 = 100\%$

*** Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên:**

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo là 96%.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng: nhà trường có quy hoạch xây dựng đội ngũ, kế hoạch bồi dưỡng để tất cả giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo; thực hiện nghiêm túc chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; từng giáo viên có kế hoạch và thực hiện tự bồi dưỡng nâng cao

trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên: Có ít nhất 80% giáo viên đạt loại khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% giáo viên đạt loại xuất sắc theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; Có ít nhất 70% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường.

Tỷ lệ cán bộ quản lý (từ tổ phó tổ chuyên môn trở lên) đã qua đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý đạt 100%.

Động viên giáo viên tham gia học tập các lớp nâng cao trình độ chuyên môn trong hè, nâng tỷ lệ giáo viên có trình độ trên chuẩn cao. Nâng cao chất lượng đội ngũ. Tăng cường cho giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Tham gia thi giáo viên dạy giỏi các cấp. Làm tốt công tác xây dựng chuyên đề và đổi mới phương pháp dạy học.

*** Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học:**

Cơ bản đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học, đáp ứng các tiêu chí của trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

*** Dạy học Ngoại ngữ:**

Nhà trường có đủ các trang thiết bị cho công tác dạy học ngoại ngữ, có giáo viên dạy ngoại ngữ đạt chuẩn trình độ đào tạo. 100% học sinh lớp 3,4,5 được học Ngoại ngữ. Trong đó học sinh lớp 3,4,5 học chương trình 4 tiết/ tuần,

*** Phát triển giáo dục dân tộc, giáo dục vùng khó khăn:**

Hàng năm huy động 100% học sinh dân tộc thiểu số ra lớp chiếm 97% tổng số học sinh toàn trường; học sinh khuyết tật luôn được quan tâm huy động ra học hòa nhập đạt 100%:

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026

Triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong đó chú trọng việc giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng, năng lực hành vi và vận dụng kiến thức vào thực tiễn; không để xảy ra bạo lực học đường, kết bè đảng trong học sinh.

Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, tỷ lệ trẻ 6-11 học Tiểu học đạt trên 98% trở lên.

Duy trì, giữ vững và nâng cao các tiêu chí phổ cập giáo dục Tiểu học.

Nâng cao chất lượng giáo viên, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy

Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

Phấn đấu đạt và duy trì tốt các tiêu chí nông thôn mới về giáo dục và đào tạo

Nâng cao năng lực xây dựng và thực hiện kế hoạch

Giảm bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục giữa nam và nữ.

Nâng cao năng lực quản lý tài chính, tài sản.

Tăng cường tiếp cận giáo dục cho trẻ khuyết tật.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2021–2025

I. Công tác lãnh đạo chỉ đạo

Trong giai đoạn 2021–2025, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường có nhiều chuyển biến tích cực, thực hiện đúng định hướng, bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp trên, đặc biệt là triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nhà trường đã xây dựng và thực hiện tốt Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục tiểu học giai đoạn 2021–2025, đảm bảo tính kế thừa và phát triển, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

Công tác quản trị nhà trường được đổi mới theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Ban giám hiệu phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng; tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên nhằm kịp thời điều chỉnh các hoạt động giáo dục.

Tăng cường thực hiện dân chủ trong trường học. Thực hiện tốt quy chế công khai, quy chế chi tiêu nội bộ; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, tổ chức Đảng trong việc phối hợp quản lý và giám sát các hoạt động giáo dục.

Chủ động tham mưu với Phòng Giáo dục và UBND xã trong công tác tu bổ cơ sở vật chất, tăng cường thiết bị dạy học và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, quản lý hành chính và chuyên môn; triển khai kịp thời các phần mềm như SMAS, CSDL ngành, hệ thống quản lý văn bản điện tử,... nhằm nâng cao hiệu suất công việc.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng học sinh; đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung chương trình theo quy định; tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ, chuyên đề theo hướng nghiên cứu bài học.

Quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên về cả số lượng, chất lượng và cơ cấu; chú trọng công tác quy hoạch, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ nguồn. Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kịp thời đổi mới của Chương trình GDPT 2018.

II. Tình hình, kết quả thực hiện so với chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 của UBND tỉnh

1. Học sinh

Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
Tổng số HS	422	421	411	414	380
Khối lớp 1	84	88	76	79	55
Khối lớp 2	89	83	88	76	79
Khối lớp 3	79	89	80	88	77
Khối lớp 4	84	78	88	82	88
Khối lớp 5	86	83	79	89	81

2. Cán bộ, giáo viên

Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025-2026
TSCBGV	26	27	26	28	28
TĐDH	14	14	23	24	24
TĐCĐ	9	10	1	2	2
TC	2	2	1	1	1
Chưa qua đào tạo	1	1	1	1	1

3. Cơ sở vật chất

Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025- 2026
Phòng học	17	17	18	19	19
Phòng học văn hoá	15	15	15	15	15
Phòng học Tiếng Anh	1	1	1	1	1
Phòng học Tin học	1	1	1	1	1
Phòng học Âm nhạc	0	0	1	1	1
Phòng học Mĩ Thuật	0	0	0	1	1
Phòng GDTC	0	0	0	0	0
Phòng Công nghệ	0	0	0	0	0
Phòng đa chức năng	0	0	0	0	0

III. Giải pháp thực hiện hoàn thành chỉ tiêu chỉ tiêu Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 của UBND tỉnh; các văn bản giao chỉ tiêu kế hoạch của UBND các huyện, PGD (cũ).

Để thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu đã đề ra trong Kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2021–2025, nhà trường đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp thiết thực, cụ thể:

Tăng cường công tác quản lý, điều hành: Ban giám hiệu nhà trường thường xuyên rà soát, điều chỉnh kế hoạch theo đúng hướng dẫn của cấp trên; chỉ đạo sát sao việc thực hiện nhiệm vụ năm học trong từng thời điểm. Thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý, chỉ tiêu tài chính, huy động nguồn lực hỗ trợ giáo dục.

Phát huy vai trò của các tổ chuyên môn: Tổ chức sinh hoạt chuyên môn sâu

rộng theo hướng nghiên cứu bài học; chú trọng đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Ứng dụng công nghệ thông tin: Triển khai hiệu quả các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý, giảng dạy, thống kê và đánh giá. Tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý.

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn: Tổ chức phụ đạo học sinh chưa hoàn thành và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu. Duy trì các hoạt động rèn luyện kỹ năng sống, trải nghiệm sáng tạo, tổ chức các hội thi, giao lưu học sinh năng khiếu ở cấp cụm và huyện.

Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học: Chủ động xây dựng kế hoạch tham mưu với chính quyền địa phương đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị, đảm bảo đạt chuẩn trường tiểu học mức độ 2.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục: Phối hợp với Ban đại diện CMHS, huy động nguồn lực từ cộng đồng, các tổ chức xã hội nhằm cải thiện môi trường học tập, chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Chăm lo xây dựng đội ngũ: Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên. Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, đảm bảo 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn.

IV. Đề xuất, kiến nghị: Không

C. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2026 LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Dự báo quy mô:

Xây dựng tốt kế hoạch, dự báo tình hình phát triển dân số, phát triển giáo dục để xây dựng mạng lưới trường lớp.

Thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo trong công tác quy hoạch mạng lưới trường lớp.

Huy động tốt số học sinh trong độ tuổi ra lớp, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, huy động học sinh. Huy động 100% học sinh 6 tuổi vào học lớp 1.

Số lớp: 15 lớp đạt 100% so với kế hoạch giao

Số học sinh: 364 học sinh.

Dự kiến quy mô từng khối lớp:

Lớp 1: 3 lớp (65 học sinh)

Lớp 2: 3 lớp (55 học sinh)

Lớp 3: 3 lớp (79 học sinh)

Lớp 4: 3 lớp (77 học sinh)

Lớp 5: 3 lớp (88 học sinh)

2. Nhu cầu đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm thiết bị

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến nhân dân và học sinh để huy động các nguồn lực đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, cải tạo cảnh quan môi trường.

Làm tốt công tác tham mưu với các cấp quản lý, chính quyền địa phương; phát

huy tốt vai trò của Hội cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân hảo tâm trong và ngoài địa bàn.

Rà soát và đánh giá cơ sở vật chất theo quy định từ đó xây dựng kế hoạch phân đầu thực hiện cụ thể cho từng nội dung.

Rà soát các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia, xây dựng kế hoạch cụ thể để nâng cao chất lượng các tiêu chí.

3. Nhiệm vụ chuyên môn trọng tâm

Thực hiện nghiêm túc nội dung và chương trình giáo dục; nâng cao chất lượng dạy và học.

Xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh chưa hoàn thành và đầu tư bồi dưỡng học sinh hoàn thành tốt.

Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ; tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học; tích cực đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, áp dụng các phương pháp dạy học tích cực; đổi mới trong kiểm tra, đánh giá.

4. Nhiệm vụ xây dựng trường học an toàn, chuyển đổi số, giáo dục toàn diện học sinh

Trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo an toàn cho học sinh, như hệ thống phòng cháy chữa cháy, khu vui chơi, nhà vệ sinh đạt chuẩn, v.v. Tạo ra một môi trường học tập thân thiện, không bạo lực, không phân biệt đối xử, khuyến khích sự hòa nhập và phát triển của mỗi cá nhân.

Tổ chức các buổi ngoại khóa, hội thảo, diễn đàn về phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, xâm hại tình dục, và các vấn đề an toàn khác.

Nâng cao năng lực cho giáo viên và cán bộ quản lý: Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho giáo viên và cán bộ quản lý về công tác phòng chống bạo lực học đường, bảo vệ trẻ em, và xử lý các tình huống khẩn cấp.

Phối hợp chặt chẽ với gia đình và cộng đồng: Tăng cường vai trò của gia đình trong việc giáo dục con cái về an toàn, đồng thời phối hợp với các tổ chức xã hội, chính quyền địa phương để tạo một mạng lưới bảo vệ an toàn cho học sinh.

Chuyển đổi số trong giáo dục: Đầu tư cơ sở hạ tầng: Trang bị đầy đủ thiết bị công nghệ thông tin, đường truyền internet tốc độ cao, và các phần mềm hỗ trợ giảng dạy cho các trường học.

Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và các phần mềm hỗ trợ giảng dạy cho giáo viên. Tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý hành chính, quản lý học sinh, và đánh giá kết quả học tập. Phát triển nguồn học liệu số, xây dựng và chia sẻ các nguồn tài nguyên học tập số phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

Giáo dục toàn diện học sinh: Phát triển phẩm chất, năng lực. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, khả năng tư duy, sáng tạo, và các năng lực cần thiết cho học sinh. Tăng cường hoạt động trải nghiệm. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tham quan, thực tế, câu lạc bộ, và các hoạt động thể thao, văn hóa, nghệ thuật để học sinh có cơ hội trải nghiệm, khám phá, và phát triển toàn diện.

Đổi mới phương pháp dạy học. Áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, lấy học sinh làm trung tâm, khuyến khích sự chủ động, sáng tạo, và hợp tác trong học tập. Đánh giá học sinh một cách khách quan, công bằng, và toàn diện, chú trọng đánh giá quá trình, kết hợp đánh giá định kỳ và đánh giá thường xuyên. Tạo môi trường học tập thân thiện. Xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh, thân thiện, tạo điều kiện để học sinh phát huy tối đa tiềm năng của mình.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2025 và giai đoạn 2021-2025; xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2026 lĩnh vực giáo dục và đào tạo của trường Tiểu học số 1 Quài Nưa báo cáo UBND xã Tuần Giáo, Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên để theo dõi và chỉ đạo.

Nơi nhận:

- UBND xã Tuần Giáo;
- Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT.

P. HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Thuỷ Vân